

Số: 1549/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển
Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Lâm đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 602/BKHĐT-TCTK, ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tại Tờ trình số 418/CTK-TH ngày 14 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh (Để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam
giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Lâm Đồng**
(Ban hành kèm theo QĐ số 1549/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ:

1. Mục đích

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện một số văn bản liên quan đến việc thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Đổi mới, hoàn thiện công tác thống kê theo hướng hiện đại, chất lượng và hiệu quả.
- Phát triển nhanh, bền vững, tạo lập đầy đủ các điều kiện về cơ sở pháp lý, bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất kỹ thuật và các nguồn lực khác bảo đảm tính khả thi.
- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thống kê, năng lực triển khai các hoạt động thống kê của các tổ chức thống kê địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Củng cố tăng cường hệ thống thống kê Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và thống kê xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công tác thống kê của mỗi cơ quan, đơn vị.

2. Mục tiêu:

Đến năm 2015 tất cả các chỉ tiêu thống kê của tỉnh, huyện, xã đều được thu thập tổng hợp và phổ biến theo nội dung và kỳ công bố quy định; các thông tin thống kê được sản xuất và phổ biến theo nội dung và kỳ công bố quy định, đáp ứng được các tiêu thức chất lượng, đảm bảo tính phù hợp, tính chính xác, tính kịp thời, khả năng tiếp cận của đối tượng dùng thông tin....

Hình thành hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh, huyện, xã tập trung, đồng bộ và thống nhất có sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ và kết nối thông tin thường xuyên, chặt chẽ giữa các cơ quan. Hoàn thiện việc xây dựng các cơ sở dữ liệu thống kê vi mô, tiến tới hoàn thành việc xây dựng kho dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội vào năm 2020, các đối tượng dùng tin đều có thể khai thác, sử dụng.

3. Nhiệm vụ:

a) Về chấp hành pháp luật thống kê, cơ chế phối hợp:

- Tăng cường công tác phổ biến và tuyên truyền pháp Luật Thống kê. Củng cố và tăng cường công tác thanh tra thống kê, bảo đảm các hoạt động thống kê được thực thi theo pháp luật; định kỳ đánh giá kết quả triển khai thực hiện Luật Thống kê và các văn bản pháp lý có liên quan.

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy định cơ chế, phối hợp, chia sẻ và kết nối thông tin thống kê giữa các sở, ban, ngành của tỉnh.

b) Chuyên môn, nghiệp vụ thống kê:

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập thông tin thống kê. Kết hợp chặt chẽ và hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin thống kê: Báo cáo thống kê; điều tra thống kê và khai thác hồ sơ đăng ký hành chính nhằm đảm bảo thống nhất về nguồn thông tin đầu vào và tiết kiệm chi phí thu thập thông tin thống kê. Chú trọng thu thập thông tin thống kê đầu vào phục vụ việc tổng hợp các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đảm bảo chất lượng, hiệu quả; đồng thời cập nhật các thông tin thống kê phản ánh kịp thời diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai và môi trường.

- Đổi mới và hoàn thiện hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê. Định kỳ tổ chức, đánh giá mức độ hài lòng và xác định nhu cầu thông tin thống kê của các đối tượng sử dụng để xây dựng kế hoạch cung cấp phù hợp.

- Đầu mạnh hoạt động phân tích và dự báo thống kê. Tập trung triển khai thực hiện phân tích và dự báo thống kê ngắn hạn; đồng thời tăng cường và nâng cao chất lượng phân tích kết quả các cuộc điều tra, tổng điều tra và phân tích dự báo tình hình kinh tế - xã hội theo chu kỳ.

c) Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông:

Đầu mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thống kê và hình thành hệ thống thông tin thống kê cấp tỉnh, huyện, xã theo hướng tin học hóa. Trên cơ sở chuẩn hóa, đồng bộ hóa các sản phẩm thống kê, các biểu mẫu báo cáo và biểu mẫu điều tra. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu thông tin thống kê cấp tỉnh tập trung tại Cục Thống kê và các cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, địa phương.

d) Tổ chức, nhân lực:

- Đổi mới cơ cấu tổ chức của Hệ thống Thống kê tập trung theo hướng chuyên môn hóa các hoạt động thống kê (thu thập, xử lý và tổng hợp, phân tích, dự báo, truyền, lưu trữ và phổ biến thông tin thống kê). Bố trí đủ nhân lực làm công tác thống kê, nâng cao chất lượng và đảm bảo sự độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ của những người làm công tác thống kê tại các sở, ban, ngành của tỉnh; thống kê xã, phường, thị trấn; thống kê tại các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các cơ quan, tổ chức thống kê khác. Hoàn thành việc xây dựng đội ngũ cộng tác viên thống kê.

- Chú trọng công tác đào tạo, thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng quản lý, hội nhập quốc tế cho những người làm công tác thống kê từ tỉnh tới cơ sở.

e) Các nhiệm vụ khác:

Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp Luật Thống kê và các văn bản pháp lý có liên quan; vai trò của thống kê đối với việc xây dựng, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội của địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, trung thực cho các cơ quan thống kê theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản pháp lý khác.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

1. Nội dung thực hiện: (có Phụ lục kèm theo)

2. Thời gian thực hiện:

Căn cứ vào nội dung công việc được phân công, cơ quan chủ trì chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương phối hợp tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này, cụ thể như sau:

1. Các sở, ban, ngành căn cứ nội dung công việc được giao triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê trên địa bàn tỉnh hàng năm; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nội dung công việc được giao triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê trên phạm vi địa bàn huyện, thành phố thuộc địa phương quản lý.

2. Cục Thống kê có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh triển khai, tổ chức Hội nghị phổ biến Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; nội dung công việc được phân công phối hợp thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Kế hoạch; chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược (2011-2020) trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng năm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính phối hợp với Cục Thống kê lập dự toán kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam trên địa bàn tỉnh trình Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tổng dự toán và bố trí kinh phí hàng năm thực hiện Chiến lược của địa phương.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nội dung công việc được phân công.

5. Đài Phát thanh Truyền hình Lâm Đồng, Báo Lâm Đồng phối hợp với Cục Thống kê tổ chức tuyên truyền nội dung Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thống kê, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Cục Thống kê tổng hợp UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./. thanh

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh (Đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các CQ Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công báo;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH3.



PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BẢN LÂM ĐỒNG
(Theo Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh)

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp, thực hiện | Thời gian thực hiện | Kết quả |
|----------|---|--|--|---------------------|--|
| 1 | Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam trên địa bàn tỉnh | | | | |
| 1.1 | Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam trên địa bàn tỉnh. | UBND tỉnh | Cục Thống kê, các Sở, ngành, địa phương | 2014 | Quyết định thành lập BCD thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng |
| 1.2 | Hội nghị cấp tỉnh do UBND tỉnh chủ trì | UBND tỉnh | Cục Thống kê, các Sở, ngành, địa phương | 2014 | Đối tượng tham gia Hội nghị: Sở ngành, địa phương; |
| 2 | Củng cố, hoàn thiện và đổi mới các tổ chức thống kê | | | | |
| 2.1 | Củng cố và hoàn thiện thống kê Sở, ngành ở địa phương, thống kê xã, phường, thị trấn giai đoạn (2012-2015). | Sở Nội vụ | Các sở, ngành, UBND xã, phường, thị trấn | 2012-2015 | - Đề án tổ chức bộ máy & biên chế - Đội ngũ công chức làm công tác thống kê chuyên trách ở các Sở, ngành địa phương và tại xã, phường, thị trấn được nâng cao về số lượng và chất lượng |
| 3 | Rà soát, cập nhật, hoàn thiện chương trình điều tra thống kê quốc gia; các cuộc điều tra Bộ, ngành; các cuộc điều tra địa phương | | | | |
| 3.1 | Rà soát, cập nhật, hoàn thiện các cuộc điều tra địa phương. | UBND các cấp; các Sở, ngành địa phương | Cục Thống kê; Chi cục Thống kê các huyện, TP | 2014 | Hoàn thiện danh mục các cuộc điều tra thống kê của địa phương đồng bộ với chương trình điều tra thống kê quốc gia |
| 4 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình xử lý, tổng hợp và phổ biến chỉ tiêu thống kê trong các Hệ thống chỉ tiêu thống kê đã ban hành | | | | |
| 4.1 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin đối với các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành. | Cục Thống kê | Các Sở, ngành, địa phương | 2012-2015 | Tài liệu cẩm nang hướng dẫn quy trình xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin đối với các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành được biên soạn |

| | | | | | |
|----------|---|--------------|---|--|---|
| 5 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình truyền tin, xử lý, tổng hợp, phổ biến, lưu trữ, chia sẻ kết quả và dữ liệu các cuộc điều tra, Tổng điều tra thống kê | | | | |
| 5.1 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình truyền đưa, xử lý, tổng hợp, phổ biến, lưu trữ, chia sẻ kết quả và dữ liệu các cuộc điều tra, Tổng điều tra thống kê không thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia. | Cục Thống kê | Các Sở, ngành, địa phương | 2012-2015 | Tài liệu cảm nang hướng dẫn quy trình truyền đưa xử lý, tổng hợp và phổ biến kết quả các cuộc điều tra, Tổng điều tra thống kê không thuộc chương trình điều tra thống kê quốc gia được biên soạn |
| 5.2 | Xây dựng chương trình xử lý số liệu điều tra, tổng điều tra thống kê do địa phương thực hiện. | Cục Thống kê | Các Sở, ngành, địa phương | Hàng năm | Chương trình phần mềm chuẩn xử lý số liệu các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê sử dụng các phương pháp hiện đại trong nhập dữ liệu và xử lý tổng hợp dữ liệu điều tra thống kê được xây dựng |
| 6 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình truyền đưa, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phổ biến Báo cáo tình hình KT-XH và niêm giám thống kê | | | | |
| 6.1 | Xây dựng, chuẩn hóa quy trình truyền đưa, xử lý, tổng hợp, biên soạn và phổ biến Báo cáo tình hình KT-XH và niêm giám thống kê cấp tỉnh. | Cục Thống kê | Các Sở, ngành, địa phương | 2012-2014 | Tài liệu cảm nang hướng dẫn quy trình truyền đưa xử lý, tổng hợp và phổ biến Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng và Niêm giám thống kê cấp tỉnh hàng năm được biên soạn |
| 7 | Nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của hệ thống thống kê | | | | |
| 7.1 | Tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của thống kê sở, ngành, xã, phường, thị trấn. | UBND các cấp | Cục Thống kê; các Sở, ngành, địa phương | 2012-2015, sau năm 2015 nâng cấp thay thế thiết bị hết hạn sử dụng | Số lượng và tỷ lệ các sở, ngành, các địa phương có mạng máy tính dùng cho Thống kê và lồng ghép chung với mạng máy tính của Bộ, ngành, UBND các cấp nhưng đảm bảo khả năng liên kết, trao đổi thông tin trong hệ thống thống kê của mỗi sở, ngành, địa phương với hệ thống thống kê tập trung ở cấp tương ứng |
| 8 | Nâng cao năng lực cho các đơn vị thực hiện phân tích và dự báo thống kê | | | | |
| 8.1 | Đào tạo nhân lực làm công tác phân tích và dự báo thống kê tại địa phương. | Cục Thống kê | Các Sở, ngành, địa phương | 2012-2015 | Đội ngũ cán bộ thống kê, phương tiện phân tích và dự báo được tăng cường |

| | | | | | |
|----------|---|--------------|---------------------------|----------|---|
| 9 | Dánh giá và Tổng kết thực hiện Chiến lược. | | | | |
| 9.1 | Tổ chức theo dõi thường xuyên việc thực hiện Chiến lược tại địa phương. | Cục Thống kê | Các Sở, ngành, địa phương | Hàng năm | <ul style="list-style-type: none"> - Phân công lực lượng theo dõi thực hiện Chiến lược. - Báo cáo kết quả theo dõi thực hiện Chiến lược |
| 9.2 | Dánh giá định kỳ việc thực hiện Chiến lược tại địa phương. | Cục Thống kê | Các Sở, ngành, địa phương | Hàng năm | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả đánh giá thực hiện Chiến lược |
| 9.3 | Sơ kết, tổng kết thực hiện Chiến lược. | Cục Thống kê | Các Sở, ngành, địa phương | Hàng năm | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Chiến lược |